| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN T**<br>**TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*T, ngày 28 tháng 7 năm 2017*

Số: 123/2017/QĐST-HNGĐ

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 203/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm: 1987; địa chỉ: tổ 13, ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- Bị đơn: Ông Lê Quang K, sinh năm: 1986; địa chỉ: tổ 13, ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quang K và bà Hà Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Quang K và bà Hà Thị T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Lê Quang K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hà Duy L, sinh ngày: 03/10/2011 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Bà Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hà P, sinh ngày: 16/11/2007 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Quang K và bà Hà Thị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hà Thị T tự nguyện nộp án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà Hà Thị T được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00038155 ngày 12/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND huyện T;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang;
(GCNKH số 22 ngày 21/5/2007)
- Chi cục THADS huyện T
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**
*(đã ký)*

**Trần Thị Thảo Nguyên**

***<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>***

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).